

V/v hướng dẫn tuyển sinh mầm non,
phổ thông năm học 2026 - 2027

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các trường và đơn vị thuộc Sở;
- Các trường ngoài công lập có cấp THPT trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Lâm Đồng hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2026 - 2027 như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

1. Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên Đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu (Nghị định 349).

2. Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 (Quyết định 60).

3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32).

4. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

5. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non.

6. Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên (Thông tư 10).

7. Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

8. Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

9. Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (Thông tư 01).

10. Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ

GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

11. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

12. Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (*Thông tư 30*).

13. Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030 (*Quyết định 184*).

14. Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*Quyết định 1074*).

II. TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

1. Tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6

a) Tuyển sinh mầm non, lớp 1:

- Tạo mọi điều kiện để học sinh trong độ tuổi học mầm non được đến trường; đồng thời huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học; 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1. Tạo mọi điều kiện nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non trẻ 3-5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Đăng ký xét tuyển: Tùy thuộc vào tình hình thực tiễn, hướng dẫn việc đăng ký xét tuyển đảm bảo hợp lý, có thể đăng ký xét tuyển trực tiếp hoặc đăng ký xét tuyển trực tuyến.

b) Tuyển sinh lớp 6:

- Đối tượng: Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32.

- Tạo mọi điều kiện nhằm duy trì và củng cố nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Tiêu chí xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập ở cấp tiểu học.

Căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương; điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các trường trên địa bàn quản lý và nhằm tạo điều kiện thuận lợi về khoảng cách đi lại cho học sinh. Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường có trường thuộc địa bàn quản lý chủ trì việc phân chia địa bàn tuyển sinh với các xã, phường có địa giới hành chính gần nhau bảo đảm hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế và

thực hiện tuyển sinh không địa giới hành chính.

- Đăng ký tuyển sinh:

+ Thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp.

+ UBND xã, phường, đặc khu căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương để hướng dẫn cụ thể việc đăng ký tuyển sinh đối với các trường THCS trên địa bàn.

c) Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

d) UBND các xã, phường, đặc khu ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027 đảm bảo các nội dung cơ bản sau: đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích, thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh; thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THCS đúng quy định.

2. Tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, tuyển thẳng:

a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

- Đối tượng:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha/mẹ/người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 60 và Quyết định 184 hoặc xã, phường khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 60 và Quyết định 184.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha/mẹ/người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 60 và Quyết định 184.

Lưu ý: Trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026 - 2027.

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng nêu trên đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2; có độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 32.

b) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

c) Tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục I **Phụ lục I**.

2.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II **Phụ lục I**.

2.3. Địa bàn tuyển sinh: Theo **Phụ lục II**.

2.4. Hồ sơ, địa điểm và thời gian nộp hồ sơ dự tuyển:

a) Hồ sơ dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu do UBND cấp xã quy định).
- Bản sao giấy khai sinh.
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về nơi thường trú (giấy xác nhận thông tin về nơi thường trú).
- Bảng điểm năm học lớp 5 có xác nhận của nhà trường/Giấy xác nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2.
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Hình thức nộp hồ sơ: Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, có thể hướng dẫn triển khai một trong hai hình thức như sau:

- Phụ huynh học sinh nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường tiểu học nơi học sinh theo học. Trường tiểu học có nhiệm vụ lập danh sách, kiểm tra (đủ hồ sơ, thông tin phải trùng khớp giữa các loại giấy tờ hồ sơ) và nộp hồ sơ tuyển sinh về UBND cấp xã.

- Nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến qua phần mềm tuyển sinh (nếu có).

c) Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển: Do UBND cấp xã quy định.

2.5. Điểm xét tuyển: Là tổng số điểm kiểm tra môn Toán và môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 và điểm ưu tiên/điểm khuyến khích (nếu có).

2.6. Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo thứ tự các nhóm đối tượng như sau:

- Thứ nhất: Học sinh thuộc diện tuyển thẳng.
- Thứ hai: Các trường hợp còn lại, căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thực hiện xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:
 - + Học sinh có điểm ưu tiên/khuyến khích cao hơn.
 - + Học sinh có điểm kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 cao hơn.
 - + Học sinh có tổng điểm môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí cuối năm học lớp 5 cao hơn.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

1. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường công lập

a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục I Phần B Quyết định 1074.

b) Tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục I **Phụ lục I**.

c) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II **Phụ lục I**.

d) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục II **Phụ lục I**.

đ) Hồ sơ dự tuyển:

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng sử dụng Phiếu đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) được xuất ra từ phần mềm Quản lý tốt nghiệp THCS (gọi tắt là phần mềm tuyển sinh - PMTS) và có xác nhận của trường THCS (theo mẫu).

- Những trường hợp khác (*thí sinh tự do*), nếu đảm bảo đối tượng, điều kiện dự tuyển thì thành phần hồ sơ dự tuyển gồm:

+ Phiếu ĐKTS (theo mẫu, mỗi thí sinh tự do chỉ được cấp 01 Phiếu ĐKTS do trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển sinh cấp).

+ Giấy khai sinh: Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

+ Bản photo của một (01) trong các giấy tờ sau: Căn cước công dân (CCCD)/giấy hện trả thẻ CCCD/giấy thông báo số định danh cá nhân/giấy xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên/khuyến khích, tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

+ Học bạ cấp THCS hoặc bảng điểm các năm học cấp THCS có xác nhận của nhà trường (*được phép sử dụng học bạ số*).

+ Giấy chứng nhận của địa phương xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật đối với thí sinh tự do là người học đã tốt nghiệp THCS các năm trước (*còn trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định*).

+ Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trường hợp học sinh là người khuyết tật.

e) Phương thức, địa bàn và đăng ký tuyển sinh:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục I Phần B Quyết định 1074.

Đối với hình thức xét tuyển theo địa bàn ngoài việc thực hiện quy định tại điểm b khoản 3.2 Mục I Phần B Quyết định 1074; đồng thời bổ sung thêm các xã: Di Linh, Sơn Điền, Bảo Thuận.

Riêng đối với Trường THCS&THPT Tà Nung thực hiện theo **Phụ lục VI** kèm theo văn bản này.

g) Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng thực hiện ĐKTS trực tuyến tại trường đang theo học lớp 9 và theo lịch quy định tại **Phụ lục III** kèm theo văn bản này.

- Thí sinh tự do nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại trường THPT nơi có nguyện vọng ĐKTS để bộ phận tuyển sinh kiểm tra điều kiện dự tuyển; thí sinh nhập thông

tin lên hệ thống sau đó nhận lại hồ sơ dự tuyển, hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2026.

- Thông tin về việc ĐKTS được gửi đến số điện thoại đăng ký trên Phiếu ĐKTS.

h) Điểm xét tuyển:

- Được tính trên cơ sở kết quả xếp loại rèn luyện, học tập của từng năm học, quy đổi thành điểm như sau:

STT	Kết quả xếp loại rèn luyện	Kết quả xếp loại học tập	Điểm quy đổi
1	Tốt	Tốt	10 điểm
2	Tốt	Khá	9 điểm
	Khá	Tốt	
3	Khá	Khá	8 điểm
4	Tốt	Đạt	7 điểm
	Đạt	Tốt	
5	Khá	Đạt	6 điểm
	Đạt	Khá	
6	Đạt	Đạt	5 điểm

- Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Tổng điểm quy đổi các năm THCS + Điểm ưu tiên/điểm khuyến khích (nếu có).

i) Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo thứ tự các nhóm đối tượng như sau:

- Thứ nhất: Học sinh thuộc diện tuyển thẳng.

- Thứ hai: Các trường hợp còn lại, căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thực hiện xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- Điểm trung bình các môn được tính bằng điểm số của cả năm học lớp 9 cao hơn;

- Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

* Lưu ý: Việc xét tuyển nguyện vọng 2 phải đảm bảo nguyên tắc: điểm chuẩn nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 tối thiểu 01 điểm và tối đa 03 điểm. Không xét tuyển nguyện vọng 2 đối với những học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1.

k) Nhập học

- Khi có thông báo của Hội đồng tuyển sinh trường THPT về kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải nộp đủ các loại hồ sơ để làm thủ tục nhập học gồm:

+ Phiếu ĐKTS.

+ Giấy khai sinh: Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

+ Giấy xác nhận chế độ tuyển thẳng; ưu tiên/khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

+ Học bạ có xác nhận hoàn thành chương trình THCS (đối với thí sinh tự do).

+ Bản photo của một trong các giấy tờ sau: Căn cước công dân (CCCD)/giấy Hẹn trả thẻ CCCD/giấy Thông báo số định danh cá nhân/giấy Xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp.

+ Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trường hợp học sinh là người khuyết tật.

- Thời hạn hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 31/7/2026.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường ngoài công lập

a) Các trường tự chủ về phương án tuyển sinh.

b) Các trường báo cáo kế hoạch tuyển sinh (*trong kế hoạch tuyển sinh nêu rõ phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, thời gian công bố kết quả tuyển sinh*) về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 31/7/2026; thực hiện tuyển sinh từ ngày 01/8/2026 và hoàn thành trước ngày 31/8/2026 theo Thông tư số 30.

c) Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh (gồm: Tờ trình và danh sách học sinh trúng tuyển) trước ngày 01/9/2026 và qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (*không trình bản giấy*).

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG CHUYÊN

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II Phần B Quyết định 1074.

2. Tuyển sinh các lớp chuyên, đăng ký dự thi và môn thi

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục II Phần B Quyết định 1074.

3. Địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục II Phần B Quyết định 1074.

4. Thời gian đăng ký, tổ chức thi tuyển và hoàn thành công tác tuyển sinh

a) Đăng ký dự thi: Từ ngày 25/5/2026 đến ngày 29/5/2026 theo hình thức trực tuyến.

b) Lịch thi

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Bắt đầu tính giờ làm bài	Thời gian làm bài

Ngày thi	Buổi	Môn thi		Bắt đầu tính giờ làm bài	Thời gian làm bài
01/7/2026	Sáng	08 giờ 00: Học sinh có mặt tại điểm thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có), học Quy chế thi			
02/7/2026	Sáng	Không chuyên	Ngữ văn	08 giờ 30	120 phút
	Chiều	Không chuyên	Tiếng Anh	14 giờ 30	60 phút
03/7/2026	Sáng	Không chuyên	Toán	08 giờ 30	90 phút
	Chiều	Môn chuyên	Toán	14 giờ 00	150 phút
			Hóa học		
			Vật lí		
			Ngữ văn		
			Tiếng Pháp		
04/7/2026	Sáng	Môn chuyên	Tin học	08 giờ 00	150 phút
			Sinh học		
			Địa lí		
			Lịch sử		
			Tiếng Anh		

c) Lịch thực hiện

- Chấm thi từ ngày 06/7/2026 đến ngày 15/7/2026.
- Công bố điểm thi: Ngày 16/7/2026.
- Phúc khảo bài thi:
- + Nhận đơn phúc khảo: Từ ngày 17/7/2026 đến ngày 19/7/2026.
- + Chấm phúc khảo: Từ ngày 20/7/2026 đến ngày 22/7/2026 tổ chức.
- Xét tuyển: Từ ngày 23/7/2026 đến ngày 24/7/2026.
- Hoàn thành công tác xét tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

5. Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Tiếng Anh + Điểm bài thi môn chuyên

* Lưu ý: Môn chuyên được tính theo thang điểm 20, môn thi chung được tính theo thang điểm 10 (cấu trúc đề thi theo hướng dẫn tại Công văn số 720/SGDDT-GDTrH ngày 11/02/2026 của Sở GDĐT).

6. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo

quy định, không vi phạm Quy chế thi, có bài thi các môn không chuyên từ 02 (hai) điểm trở lên (thang điểm 10) và bài thi môn chuyên đạt từ 04 (bốn) điểm trở lên (thang điểm 20).

b) Căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn.
- Tổng điểm trung bình cuối năm lớp 9 của môn đăng ký dự thi chuyên cao hơn.
- Điểm trung bình tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số năm học lớp 9 cao hơn.

Lưu ý: Trường hợp học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không xét nguyện vọng 2. Học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT chuyên thì không được xét tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú.

7. Hồ sơ dự tuyển

- Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Mục III của văn bản này.
- Một hình thẻ cỡ 03 cm x 04 cm (kiểu ảnh làm CCCD) được chụp trong vòng 3 tháng trước thời điểm đăng ký dự tuyển.

8. Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng thực hiện ĐKTS trực tuyến theo lịch quy định tại **Phụ lục III** kèm theo văn bản này.
- Thí sinh tự do nộp bản sao (*không cần chứng thực*) các giấy tờ hồ sơ dự tuyển quy định trực tiếp tại trường THPT chuyên nơi thí sinh đăng ký dự thi trước 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2026.

9. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Chỉ tổ chức thi đối với môn chuyên có ít nhất 15 thí sinh đăng ký đối với mỗi điểm thi.
- Việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo vận dụng theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

10. Hình thức thi, địa điểm thi

a) Hình thức thi: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 720/SGDĐT-GDTrH ngày 11/02/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên từ năm học 2026 - 2027.

b) Địa điểm thi:

- Đối với thí sinh đăng ký thi tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Thăng Long dự thi tại Trường THPT chuyên Thăng Long.
- Đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào Trường THPT chuyên Bảo Lộc dự thi tại Trường THPT chuyên Bảo Lộc.

- Đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh dự thi tại Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh.

- Đối với thí sinh đăng ký thi tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo dự thi tại Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo.

11. Nhập học:

- Khi có thông báo của Hội đồng tuyển sinh về kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải nộp đủ các loại hồ sơ để làm thủ tục nhập học gồm:

+ Phiếu ĐKTS.

+ Giấy khai sinh: Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

+ Học bạ có xác nhận hoàn thành chương trình THCS (đối với thí sinh tự do).

+ Bản photo của một trong các giấy tờ sau: Căn cước công dân (CCCD)/giấy Hẹn trả thẻ CCCD/giấy Thông báo số định danh cá nhân/giấy Xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp.

- Thời hạn hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 31/7/2026.

V. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha/mẹ/người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 60 và Quyết định số 184 hoặc xã, phường, khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 60 và Quyết định 184.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha/mẹ/người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 60 và Quyết định 184. Trường Phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026 - 2027.

b) Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tại điểm a Mục này được công nhận hoàn thành chương trình GDPT hoặc hoàn thành chương trình GDTX; có độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư 32.

3. Địa bàn tuyển sinh:

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục III Phần B Quyết định 1074.

Riêng đối với Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đạ Tẻh thực hiện theo

Phụ lục VII kèm theo văn bản này.

4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên/khuyến khích

- a) Tuyển thẳng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục I **Phụ lục I**.
- b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Mục II **Phụ lục I**.
- c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục II **Phụ lục I**.

5. Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Mục III của văn bản này.

6. Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển

- a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng thực hiện ĐKTS trực tuyến theo lịch quy định tại **Phụ lục III** kèm theo văn bản này.
- b) Thí sinh tự do nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại trường phổ thông dân tộc nội trú (theo đúng địa bàn tuyển sinh) và hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 29/5/2026.

7. Điểm xét tuyển: Theo quy định tại điểm h khoản 1 Mục III của văn bản này.

8. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo thứ tự các nhóm đối tượng như sau:
 - + Thứ nhất: Học sinh thuộc diện tuyển thẳng.
 - + Thứ hai: Học sinh dân tộc đã tốt nghiệp THCS tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.
 - + Các trường hợp còn lại.
- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được phân bổ cho từng xã, phường, thứ tự các nhóm đối tượng tuyển và căn cứ điểm xét tuyển, thực hiện việc xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xét chọn theo thứ tự ưu sau:
 - + Điểm trung bình các môn được tính bằng điểm số của cả năm học lớp 9 cao hơn.
 - + Tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.
- Học sinh đã trúng tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú thì không được xét tuyển sinh vào các trường THPT khác.

9. Nhập học: Nộp hồ sơ theo quy định tại điểm k khoản 1 Mục III của văn bản này và hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 31/7/2026.

VI. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP VÀ TRƯỜNG TÌNH THƯƠNG

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện và địa bàn tuyển sinh

a) Đối tượng: Trẻ em, học sinh có dấu hiệu khiếm khuyết hoặc dấu hiệu suy giảm chức năng, học sinh khuyết tật (gọi chung là trẻ em, học sinh khuyết tật).

b) Điều kiện và địa bàn tuyển sinh: Trẻ em, học sinh khuyết tật có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Hồ sơ dự tuyển: Do trung tâm/trường quy định.

4. Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển

a) Cha mẹ học sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trung tâm/trường hoặc qua đường bưu điện (*căn cứ điều kiện thực tế, trung tâm quy định cụ thể trong kế hoạch tổ chức tuyển sinh*).

b) Thời hạn nộp hồ sơ: Do trung tâm/trường quy định nhưng phải hoàn thành trước ngày 31/8/2026.

5. Nguyên tắc xét tuyển: Giao trung tâm/trường xây dựng nguyên tắc xét tuyển để tuyển sinh đủ chỉ tiêu được giao.

6. Nhập học: Theo quy định của trung tâm/trường.

VII. TUYỂN SINH VÀO TRUNG TÂM GDTX, CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Kế hoạch tuyển sinh: Giao các trung tâm căn cứ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất hiện có để xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027, bảo đảm các tiêu chí sau: Đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ, nguyên tắc xét tuyển, thủ tục nộp hồ sơ nhập học, thời gian công bố kết quả trúng tuyển.

3. Nguyên tắc thực hiện: Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác tuyển sinh để xây dựng kế hoạch. Thời gian tuyển sinh bắt đầu từ ngày 01/8/2026 và hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2026.

VIII. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRỰC TUYẾN

Thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục IV** kèm theo văn bản này.

IX. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định tại **Phụ lục V** kèm theo văn bản này.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027.

b) Ban hành mẫu Phiếu ĐKTS (*gồm mẫu 1 dùng cho học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại tỉnh Lâm Đồng; mẫu 2 dùng cho thí sinh tự do, gửi kèm văn bản này*); ban hành quy định tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên năm học 2026 - 2027.

c) Thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THPT thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10.

d) Thành lập các hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên.

đ) Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh tại các đơn vị.

e) Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT, các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường tình thương, trung tâm GDTX, các trung tâm GDNN-GDTX.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Chỉ đạo các trường có cấp THCS trên địa bàn hoàn thành chương trình dạy học đối với lớp 9 năm học 2025 - 2026 nhằm bảo đảm thực hiện theo lịch tuyển sinh được quy định tại **Phụ lục III** của văn bản này.

b) Đối với công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1 và lớp 6

- Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh lớp mầm non, phổ thông năm học 2026 - 2027.

- Ban hành Kế hoạch tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 (*đảm bảo các nội dung: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh*).

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh mầm non, phổ thông cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh của các cơ sở giáo dục có tuyển sinh các lớp đầu cấp; phê duyệt và thông báo kết quả duyệt tuyển sinh đến các Hội đồng tuyển sinh.

- Triển khai thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú:

+ Hoàn thành trước khi tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS trên địa bàn.

+ Lập danh sách học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh gửi về trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp THCS để tổng hợp thực hiện xét tuyển.

+ Thành lập Hội đồng xét tuyển để tổ chức xét tuyển công khai, minh bạch, công bằng, khách quan đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp tại các đơn vị trực thuộc.

c) Đối với công tác tuyển sinh lớp 10

Chỉ đạo các trường THCS:

+ Phối hợp với các trường THPT thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 theo đúng quy định.

+ Tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia công tác tuyển sinh, học sinh nghiên cứu, học tập, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến cho cha mẹ học

sinh về những nội dung liên quan đến việc tuyển sinh lớp 10 trường THPT năm học 2026 - 2027 (đối tượng, điều kiện, phương thức, chế độ cộng điểm ưu tiên, chế độ cộng điểm khuyến khích, tuyển thẳng, địa bàn tuyển sinh, thời hạn nộp hồ sơ, ...).

+ Thành lập tổ kiểm tra hồ sơ để kiểm tra hồ sơ dự tuyển, hỗ trợ học sinh hoàn thành các thủ tục hồ sơ dự tuyển đúng, đủ theo quy định (tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học sinh bị sai sót thông tin hoặc thực hiện không đúng quy định). Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất (máy tính có kết nối internet, máy in...), đội ngũ kỹ thuật viên Tin học có năng lực để phục vụ cho việc nhập dữ liệu, xử lý dữ liệu.

+ Chuyển tài khoản, mật khẩu đăng nhập PMTS cho thí sinh; hướng dẫn học sinh bảo quản mật khẩu; thực hiện ĐKTS trực tuyến. Cử người trực hỗ trợ học sinh trong thời gian học sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến. Lịch ĐKTS trực tuyến thực hiện theo quy định tại **Phụ lục III, IV**.

+ Hướng dẫn học sinh đăng nhập PMTS để tự kiểm tra các thông tin cá nhân, nguyện vọng đăng ký và báo sai sót nếu có. Không làm thay cho học sinh khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển trực tuyến.

+ Trong trường hợp học sinh không ĐKTS vào lớp 10 thì phải có cam kết của phụ huynh học sinh bằng văn bản lưu tại trường.

+ Từ ngày 30/5/2026, trường THCS hoàn trả Hồ sơ dự tuyển và phiếu ĐKTS cho học sinh.

d) Lưu trữ hồ sơ và chế độ báo cáo

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Báo cáo việc triển khai thực hiện và kết quả tuyển sinh các lớp đầu cấp về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 30/7/2026.

3. Các trường THPT trực thuộc Sở

a) Căn cứ các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị.

b) Tổ chức thực hiện tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của các cấp. Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp THCS phối hợp tham mưu UBND cấp xã trong việc thực hiện tuyển sinh lớp 6 dân tộc nội trú đảm bảo đúng quy định; thực hiện tuyển sinh lớp 10 dân tộc nội trú theo hướng dẫn và theo các quy định hiện hành.

c) Phát hành Phiếu ĐKTS dành cho thí sinh tự do (*theo mẫu*); Lập sổ (bảng) theo dõi việc cấp phát phiếu ĐKTS (*đảm bảo mỗi thí sinh tự do chỉ nhận một phiếu ĐKTS; Không cấp phiếu ĐKTS cho học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026, Không cấp phiếu ĐKTS cho thí sinh tự do có nơi cư trú ngoài địa bàn quản lý*).

d) Cập nhật lại thông tin đơn vị trên cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có), thông báo đến các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh để phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh biết, tra cứu thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh.

đ) Đề xuất nhân sự Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT trước ngày 15/4/2026 theo hướng dẫn tại Công văn số 877/SGDDĐT-QLCL ngày 03/3/2026.

e) Công khai kế hoạch tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024. Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.

Sau khi có kết quả tuyển sinh được Sở GDĐT phê duyệt, giao các trường chủ động in Giấy trúng tuyển vào lớp 10 đưa vào hồ sơ của học sinh để lưu trữ.

g) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Trường tình thương

a) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 bảo đảm các quy định tại Mục VI của văn bản này; đồng thời cần quy định rõ trong kế hoạch về hồ sơ dự tuyển, hình thức nộp hồ sơ, nguyên tắc xét tuyển và thời gian nhập học.

b) Ban hành kế hoạch tuyển sinh theo nguyên tắc công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin truyền thông; gửi đến UBND các xã, phường, đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

c) Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, đặc khu trong công tác tuyển sinh.

d) Lập danh sách đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng tuyển sinh của đơn vị (*thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 30*) gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 15/4/2026.

đ) Thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh và trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh theo quy định.

e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

5. Trung tâm GDTX, các Trung tâm GDNN-GDTX

a) Trung tâm Giáo dục thường xuyên thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định của Thông tư số 10.

b) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định của Thông tư số 01.

c) Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh, các môn học, thời gian học... chương trình giáo dục phổ thông hệ GDTX; thu nhận, lưu trữ hồ sơ và báo cáo số lượng học sinh nhập học về Sở GDĐT trước ngày 31/8/2026.

d) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

* Lưu ý: Để đảm bảo tính liên thông dữ liệu của người học, các trung tâm phối hợp với các trường (nơi học sinh tốt nghiệp THPT) để nhận thông tin của học sinh trên cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục csdl.lamdong.edu.vn (VnEdu).

6. Các trường ngoài công lập có cấp THPT

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, xác định rõ số lượng tuyển sinh, đối tượng, điều kiện tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, thời gian công bố kết quả tuyển sinh, thời gian nhập học, các loại hồ sơ khi nhập học; đồng thời báo cáo kế hoạch tuyển sinh về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng).

b) Đề xuất danh sách thành lập Hội đồng xét tuyển sinh gửi về Sở GDĐT.

c) Tăng cường công tác tư vấn tuyển sinh để học sinh biết tham gia đăng ký xét tuyển theo nguyện vọng.

d) Trình Sở GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 trên hệ thống quản lý văn bản điện tử.

đ) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

7. Lịch thực hiện: Theo Phụ lục III đính kèm văn bản này.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện theo hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ Phòng Quản lý chất lượng, Sở GDĐT (hoặc liên hệ trực tiếp ông Chế Văn Dũng, Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng qua số điện thoại di động: 0961.942.628) để được hướng dẫn.

(Gửi kèm mẫu 1 phiếu đăng ký tuyển sinh dành cho học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 và mẫu 2 phiếu đăng ký tuyển sinh dành cho thí sinh tự do; các Phụ lục đính kèm; Kế hoạch số 1074)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng: KHTC, TCCB, GDMN, GDTH, GDTrH, GDNN-GDTX, Sở GDĐT;
- VNPT Lâm Đồng;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

Phụ lục I

QUY ĐỊNH TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN/KHUYẾN KHÍCH TRONG TUYỂN SINH NĂM HỌC 2026 - 2027

*(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)*

I. Tuyển thăng

1. Đối với tuyển sinh vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú

Tuyển thăng vào lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú các đối tượng sau đây:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ*).
- Học sinh thuộc đối tượng và điều kiện dự tuyển nêu trên đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú

Học sinh thuộc đối tượng và điều kiện dự tuyển quy định tại khoản 2 Mục V và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Dân tộc thiểu số rất ít người (*quy định theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017*);
- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

3. Đối với tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên

Tuyển thăng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (*Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ*).
- Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT- BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 là vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên theo Nghị định số 349.
- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử theo Thông tư số 30.

II. Chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

* Lưu ý khi xét diện ưu tiên:

- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.
- Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng của học sinh phải nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ mới được chấp nhận làm căn cứ để xét diện ưu tiên.

2. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi có tổ chức ở cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm. Minh chứng được đính kèm theo hồ sơ nộp xét tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đạt giải.

Phụ lục II**ĐỊA BÀN, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PT DTNT**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đạ Tẻh	Các xã: Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3	70
2	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT tỉnh	Xã Lạc Dương, phường Lang Biang - Đà Lạt, phường Cam Ly - Đà Lạt, phường Xuân Trường-Đà Lạt, phường Lâm Viên - Đà Lạt	70
3	Trường phổ thông DTNT THCS Bảo Lâm	Các xã: Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5, phường 1 - Bảo Lộc, phường 2 - Bảo Lộc, phường 3 - Bảo Lộc, phường B'Lao	60
4	Trường phổ thông DTNT THCS Di Linh	Các xã: Di Linh, Hòa Bắc, Hòa Ninh, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp	90
5	Trường phổ thông DTNT THCS Đức Trọng	xã Hiệp Thạnh, xã Đức Trọng, xã Tân Hội, xã Tà Hine, xã Tà Năng, xã Ninh Gia	60
6	Trường phổ thông DTNT THCS Đơn Dương	Các xã: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'Ran	60
7	Trường phổ thông DTNT THCS Lâm Hà	Các xã: Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà	60
8	Trường phổ thông DTNT THCS Đam Rông	Các xã: Đam Rông 1, xã Đam Rông 2, xã Đam Rông 3, xã Đam Rông 4	90
9	Trường phổ thông DTNT Hàm Thuận	Các xã: La Dạ (các thôn 1, 2, 3, 4), Đông Giang, Hàm Thuận Bắc (các thôn: Dân Hiệp, Dân Lễ, Dân Trí, Dân Hòa, Phú Thái, Lâm Giang, Phú Hòa)	70
10	Trường phổ thông DTNT THCS Hàm Thuận Nam	Xã Hàm Thạnh	70
11	Trường phổ thông DTNT Tánh Linh	Các xã: Suối Kiết, Tánh Linh, Đồng Kho, Bắc Ruộng, Nghị Đức, Nam Thành, Trà Tân	70
12	Trường phổ thông DTNT Bắc Bình	Các xã: Phan Sơn, Sông Lũy, Hải Ninh, Tuy Phong	70
13	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Cư Jút	Các xã: Cư Jút, Đăk Wil, Nam Dong	35
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Krông Nô	Các xã: Krông Nô, Nam Đà, Quảng Phú, Nậm Nung, Đăk Săk	35
15	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Mil	Các xã: Thuận An, Đăk Mil, Đức Lập	35
16	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	Các xã: Trường Xuân, Đức An, Đăk Song, Thuận Hạnh	35
17	Trường phổ thông DTNT	Các xã: Quảng Khê, Quảng Hòa, Quảng Sơn,	35

	THCS&THPT Đắk Glong	Tà Đùng	
18	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp	Các xã: Quảng Tín, Nhân Cơ, Kiến Đức (<i>gồm các bon: Đắk B'Lao, Buzarah</i>)	35
19	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	Các xã: Quảng Tân, Quảng Trực, Tuy Đức	35

Danh sách này có 19 trường.

Phụ lục III

LỊCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027 (Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026 của Sở GDĐT Lâm Đồng)

TT	Nội dung công việc	
1	Các trường THCS tổ chức rà soát hồ sơ dự tuyển lớp 10; thông báo để học sinh bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có); bổ sung cập nhật các thông tin còn thiếu trên phần mềm VnEdu, PMTS (trừ thông tin về kết quả học tập lớp 9)	Hoàn thành trước ngày 17/4/2026
2	Trường THCS cấp cho học sinh tài khoản và mật khẩu để truy cập PMTS;	Hoàn thành trước ngày 18/4/2026
3	Học sinh phản hồi các sai sót về thông tin cá nhân, chứng nhận ưu tiên, tuyển thẳng... trên PMTS (nếu có)	Hoàn thành trước ngày 21/4/2026
	Trường THCS cập nhật điểm tổng kết; kết quả rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 trên phần mềm VnEdu và đồng bộ vào PMTS	Từ ngày 19/5/2026 đến ngày 21/5/2026
4	Học sinh phản hồi các sai sót về kết quả học tập, rèn luyện các năm học cấp THCS trên PMTS (nếu có)	Trong ngày ĐKTS trực tuyến
5	Tổ chức cho học sinh đăng ký trực tuyến. Cụ thể:	
5.1	Các trường có cấp THCS trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (<i>trước sáp nhập</i>)	Ngày 25/5/2026
5.2	Các trường có cấp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (<i>trước sáp nhập</i>)	Ngày 26/5/2026
5.3	Các trường có cấp THCS trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (<i>trước sáp nhập</i>)	Ngày 27/5/2026
6	Trường THPT nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh tự do, nhập dữ liệu vào PMTS	Hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 29/5/2026
7	PMTS khóa chức năng chỉnh sửa dữ liệu ĐKTS	17 giờ 00 ngày 29/5/2026
8	Học sinh nộp phiếu ĐKTS có đủ chữ ký của học sinh, cha mẹ học sinh cho trường THCS	Hoàn thành trước 10 giờ 00 ngày 30/5/2026
9	Trường THCS nhấn chuyển dữ liệu đăng ký về trường THPT (công lập), trường THPT chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú	Trước 11 giờ 00 ngày 30/5/2026
10	PMTS khoá chức năng chuyển dữ liệu đối với việc đăng ký tuyển sinh	11 giờ 15 phút ngày 30/5/2026
11	Trường THCS hoàn trả Hồ sơ dự tuyển và phiếu ĐKTS cho học	Từ ngày 01/6/2026

TT	Nội dung công việc	
	sinh	
12	Tổ chức thi tuyển THPT chuyên	Từ ngày 01-04/7/2026
13	Đăng ký phúc khảo thi tuyển sinh trường THPT Chuyên	Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 17/7/2026 đến trước 15 giờ 00 phút, ngày 19/7/2026
14	Duyệt kết quả tuyển sinh	
14.1	Trường THPT chuyên, phổ thông dân tộc nội trú gửi hồ sơ về Sở GDĐT để phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hoàn thành trước ngày 26/7/2026
14.2	Sơ duyệt phương án tuyển sinh các trường THPT trên PMTS	Hoàn thành trước ngày 27/7/2026
14.3	Các trường THPT gửi hồ sơ về Sở GDĐT để phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hoàn thành trước ngày 31/7/2026
14.4	Trường THPT trả hồ sơ dự tuyển của thí sinh tự do không trúng tuyển	Hoàn thành trước ngày 01/8/2026
15	Học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học tại các trường THPT	Từ khi trường THPT công bố kết quả trúng tuyển đến trước 17 giờ 00 ngày 31/7/2026
16	Duyệt kết quả tuyển sinh các trường ngoài công lập và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX	Trước 17 giờ 00 phút, ngày 01/9/2026

Phụ lục IV

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

1. Đăng ký dự tuyển trực tuyến

Học sinh đăng ký dự tuyển lớp 10 THPT công lập, THPT chuyên, phổ thông dân tộc nội trú năm học 2026 - 2027 theo hình thức trực tuyến trên PMTS tại trường nơi học sinh theo học lớp 9 năm học 2025 - 2026, trong thời gian quy định.

2. Trách nhiệm của học sinh

- Bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu được cấp để đăng nhập.
- Sử dụng PMTS khi ĐKTS vào trường THPT công lập, phổ thông dân tộc nội trú, THPT chuyên, đăng ký phúc khảo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên và xem kết quả dự tuyển. Để bảo mật thông tin, khi nhận được tài khoản và mật khẩu, học sinh nên thay đổi mật khẩu. Trong trường hợp quên tài khoản và mật khẩu, học sinh liên hệ với trường THCS để cấp lại.
- Phản hồi các sai sót nếu có trên PMTS về trường THCS và cung cấp các giấy tờ chứng minh thông tin ĐKTS để nhà trường làm căn cứ điều chỉnh dữ liệu PMTS.
- Trường hợp không tham gia ĐKTS, học sinh và cha mẹ học sinh phải ký cam kết nộp cho nhà trường.
- Trước 10 giờ 00 ngày 30/5/2026, học sinh phải nộp lại phiếu ĐKTS cho trường THCS. Trường hợp không nộp đúng hạn Phiếu ĐKTS xem như không đăng ký tuyển sinh.
- **Lưu ý:**
 - + PMTS tự động khoá chức năng chỉnh sửa sau khi học sinh chọn “Đăng ký”.
 - + Thông tin học sinh đăng ký trong Phiếu ĐKDT không được thay đổi sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển.
 - + Phiếu ĐKTS hợp lệ phải: có đủ chữ ký của: học sinh, cha mẹ học sinh, Hiệu trưởng (nơi tiếp nhận phiếu ĐKTS) và dấu đỏ của trường; nguyện vọng ĐKTS vào trường THPT phải đúng với địa bàn, phương thức đã quy định; nộp trước thời điểm hết hạn nộp Phiếu.
 - + Trường hợp không trúng tuyển vào trường phổ thông, học sinh tiếp tục đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại các trung tâm GDTX, các trung tâm GDNN-GDTX hoặc các trường ngoài công lập để tiếp tục xét tuyển sinh.

3. Trách nhiệm của trường trung học cơ sở

- rà soát hồ sơ học sinh, cập nhật đầy đủ dữ liệu của học sinh trên cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục csdl.lamdong.edu.vn (gọi tắt là phần mềm VnEdu) và PMTS; bảo đảm nhập chính xác thông tin học sinh, thông tin về ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng để được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng (nếu có), thông tin về nơi thường trú và thời gian thường trú (đặc biệt là học sinh có nguyện vọng đăng ký tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú);
- Tiếp nhận phản hồi về dữ liệu trên PMTS từ học sinh và hướng dẫn học sinh bổ sung giấy tờ chứng minh thông tin ĐKTS để nhà trường có căn cứ điều chỉnh dữ liệu.

- Tổ chức cho học sinh ĐKTS trực tuyến tại trường.

- Ngay sau khi học sinh hoàn thành ĐKTS trực tuyến, in thông tin đăng ký (Phiếu ĐKTS) của học sinh từ PMTS, giao cho giáo viên chủ nhiệm hoặc người được phân công tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận đã nhận lại Phiếu ĐKTS.

- Sau khi học sinh nộp lại Phiếu ĐKTS cho nhà trường, giáo viên chủ nhiệm kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của Phiếu ĐKTS và nhân chuyển dữ liệu của học sinh đã nộp Phiếu ĐKTS hợp lệ, nhân gửi tin nhắn thông báo nguyện vọng ĐKTS của học sinh đến số điện thoại liên hệ đã đăng ký.

- Giáo viên chủ nhiệm thực hiện hủy tiếp nhận hồ sơ trên PMTS đối với trường hợp học sinh không nộp đúng hạn Phiếu ĐKTS có chữ ký của học sinh, cha mẹ học sinh cho nhà trường. Tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ, không làm thay học sinh việc ĐKTS.

- Trước 11 giờ 00 ngày 30/5/2026 các trường THCS hoàn thành việc nhân chuyển dữ liệu đăng ký về trường THPT. Sau 11 giờ 15 ngày 30/5/2026, PMTS khóa chức năng chuyển dữ liệu. Hiệu trưởng phải chịu trách nhiệm về thời gian chuyển dữ liệu của nhà trường.

- Từ ngày 01/6/2026, trường THCS hoàn trả Giấy khai sinh, giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng (nếu có), Học bạ cấp THCS, ... (gọi chung là hồ sơ học sinh) và Phiếu ĐKTS cho học sinh. Học sinh lưu giữ hồ sơ học sinh, Phiếu ĐKTS và nộp cho trường THPT vào thời điểm làm thủ tục nhập học. Danh sách học sinh ĐKTS, các biên bản kiểm dò, danh sách ký giao nhận, ... được lưu tại nhà trường và sử dụng để xuất trình kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và yêu cầu sửa chữa (nếu có).

4. Chuẩn bị cho công tác đăng ký tuyển sinh trực tuyến

Rà soát và chuẩn bị các thông tin của học sinh lớp 9 năm học 2025 - 2026:

- Thông tin cá nhân của học sinh:

+ Họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, dân tộc.

+ Số căn cước công dân (CCCD)/số định danh cá nhân.

+ Nơi thường trú, thời gian đăng ký thường trú.

- Thông tin: Kết quả rèn luyện, học tập các năm học lớp 6, 7, 8, 9.

- Các giấy tờ xác định việc hưởng chế độ ưu tiên, tuyển thẳng.

- Ảnh màu (cỡ 03 cm x 04 cm) của học sinh (kiểu Thẻ căn cước công dân), được chụp trong năm 2026.

- Thông tin cha/mẹ/người giám hộ (nếu có) của học sinh: Họ và tên, dân tộc, Số điện thoại liên hệ. Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú phải có thêm thông tin địa chỉ thường trú, thời gian thường trú của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.

Phụ lục V

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

*(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)*

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Sở GDĐT ban hành Quyết định, gồm các thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30.
- Đối với các trung tâm GDNN-GDTX, GDTX tỉnh thành lập tổ xét tuyển do Giám đốc trung tâm ban hành Quyết định.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng tuyển sinh

- Triển khai cho các thành viên trong Hội đồng học tập nội dung tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT liên quan đến công tác tuyển sinh lớp 10.
- Thông báo, hướng dẫn những quy định cụ thể đến học sinh đăng ký dự tuyển.
- Tiếp nhận, nhập liệu hồ sơ dự tuyển của thí sinh tự do vào PMTS. Việc giao nhận hồ sơ phải được ghi nhận cụ thể vào sổ, tránh thất lạc hồ sơ của học sinh.
- Tiếp nhận dữ liệu học sinh dự tuyển từ các trường gửi về và tổ chức xét tuyển theo đúng quy định.
- Kiểm tra, đối chiếu sự chính xác và tính hợp lệ của các giấy tờ trước khi nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh tự do. Nhập liệu thông tin ĐKTS của thí sinh tự do lên PMTS theo đúng thời hạn quy định.
- Phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng, Sở GDĐT xây dựng phương án xét tuyển.
- Đối với trường THPT chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú phải hoàn thành công tác tuyển sinh đúng thời gian quy định tại **Phụ lục III** để các trường THPT không chuyên tổ chức xét tuyển. Trình kết quả tuyển sinh lên hệ thống quản lý văn bản điện tử theo quy định tại **Phụ lục III**.
- Trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển đã được Sở GDĐT phê duyệt, Hội đồng tuyển sinh thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển theo đúng quy định.
- Tiếp nhận, tổ chức kiểm dò, đối chiếu sự chính xác và tính hợp lệ của hồ sơ học sinh trúng tuyển đến làm thủ tục nhập học với dữ liệu của PMTS. Nếu phát hiện sai lệch, Hội đồng tuyển sinh phải báo cáo Sở GDĐT để xử lý.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh

Hội đồng tuyển sinh lập hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh của đơn vị.
- Biên bản của hội đồng tuyển sinh có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên trong hội đồng.
- Danh sách học sinh đăng ký dự tuyển.
- Danh sách học sinh đề nghị phê duyệt trúng tuyển theo mẫu xuất từ phần PMTS (danh sách sắp xếp theo thứ tự học sinh tuyển thẳng (nếu có), học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1, học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2 (nếu có)).

Tất cả hồ sơ trình trên hệ thống quản lý văn bản điện tử để Sở GDĐT phê duyệt.

Phụ lục VI

QUY ĐỊNH TUYỂN SINH ĐỐI VỚI TRƯỜNG THCS&THPT TÀ NUNG

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

Trường THCS&THPT Tà Nung	Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 tại Trường THCS&THPT Tà Nung; học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 thường trú thuộc thôn Hang Hót, thôn Cổng Trời, thôn Buôn Chuối, thôn 2, thôn 3, thôn 5 xã Mê Linh, huyện Lâm Hà (cũ) nếu có nguyện vọng.
--------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Phụ lục VII
QUY ĐỊNH TUYỂN SINH ĐỐI VỚI
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THCS&THPT ĐẠ TỄH
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày tháng 4 năm 2026
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

Tên trường	Địa bàn tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh
Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đạ Tẻh	Các xã: Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5, phường 1 - Bảo Lộc, phường 2 - Bảo Lộc, phường 3 - Bảo Lộc, phường B'Lao	105

Phụ lục V
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CÔNG LẬP
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
1	THPT Bảo Lâm	665	
2	THPT Lộc Thành	430	
3	THPT Lộc An	300	
4	THCS&THPT Lộc Bắc	175	
5	THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	240	
6	THPT Đạ Tẻh	360	
7	THPT Đạ Huoai	240	
8	THPT Đạm Ri	245	
9	THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	365	
10	THPT Hoàng Hoa Thám	360	
11	THPT Nguyễn Thái Bình	450	
12	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	455	
13	THCS&THPT Đạ Nhim	98	
14	THCS&THPT Đạ Sar	140	
15	THPT Lâm Hà	480	
16	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	320	
17	THPT Tân Hà	380	
18	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	380	
19	THPT Thăng Long	455	
20	Trường THPT Di Linh	500	
21	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	500	
22	THPT Lê Hồng Phong	400	
23	THPT Trường Chinh - Hòa Ninh	250	
24	THPT Nguyễn Viết Xuân	360	
25	THPT Nguyễn Huệ - Đinh Trang Thượng	280	
26	THPT Đạ Tông	245	
27	THPT Nguyễn Chí Thanh	245	
28	THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	245	
29	THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	140	
30	THCS&THPT Xuân Trường	211	
31	THCS&THPT Tà Nung	135	
32	THPT Cát Tiên	225	
33	THPT Quang Trung – Cát Tiên	135	

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
34	THPT Gia Viễn	135	
35	THPT THPT Lương Thế Vinh - Đức Trọng	560	
36	THPT Đức Trọng	580	
37	THPT Trần Phú - Đà Lạt	675	
38	THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	720	
39	THCS&THPT Chi Lăng	360	
40	THCS&THPT Tây Sơn	450	
41	THCS&THPT Đông Đa	270	
42	THPT Lang Biang	315	
43	THPT Đơn Dương	680	
44	THPT Pró	420	
45	THPT Hùng Vương - D' Ran	385	
46	THPT Bảo Lộc	495	
47	THPT Lộc Thành	405	
48	THPT Lộc Phát	360	
49	THPT Nguyễn Tri Phương	315	
50	THPT Lê Thị Pha	240	
51	THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	495	
52	THCS&THPT Lê Hữu Trác	270	
53	THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	440	
54	THPT Nguyễn Tất Thành	360	
55	THPT Nguyễn Đình Chiểu	315	
56	THPT Phạm Văn Đồng	560	
57	THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	350	
58	THPT Phan Đình Phùng - Đức An	320	
59	THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh	280	
60	THPT Đắc Song	450	
61	THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	520	
62	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong	280	
63	THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	455	
64	THPT Đắc Glong	490	
65	THPT Lê Duẩn	420	
66	THCS&THPT Quảng Hòa	131	
67	THPT Krông Nô	550	
68	THPT Hùng Vương – Quảng Phú	240	
69	THPT Trần Phú – Nam Đà	270	
70	THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	360	
71	THPT Gia Nghĩa	360	

STT	Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
72	THPT Trần Hưng Đạo	480	
73	THPT Đắc Mil	440	
74	THPT Quang Trung - Đắc Mil	300	
75	THPT Nguyễn Du - Đắc Sắk	350	
76	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	675	
77	THPT Nguyễn Văn Linh	720	
78	THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm	528	
79	THPT Nguyễn Trường Tộ	405	
80	THPT Đức Tân	315	
81	THPT Nguyễn Văn Trỗi	490	
82	THPT Hàm Tân	360	
83	THPT Ngô Quyền	315	
84	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ	270	
85	THPT Tuy Phong	735	
86	THPT Hòa Đa	990	
87	THPT Hàm Thuận Bắc	1.080	
88	THPT Bắc Bình	1.000	
89	THPT Hàm Thuận Nam	670	
90	THPT Lý Thường Kiệt	630	
91	THPT Nguyễn Huệ - La Gi	540	
92	THPT Tánh Linh	600	
93	THPT Đức Linh	540	
94	THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	1.080	
95	THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	855	
96	THPT Phan Thiết	765	
97	THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	540	
98	THPT Hùng Vương - Hoài Đức	720	
99	THPT Quang Trung - Nam Thành	490	
100	THPT chuyên Thăng Long	315	
101	THPT chuyên Bảo Lộc	245	
102	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	350	
103	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	385	
TỔNG CỘNG		43.868	

Danh sách này bao gồm 99 trường THPT và 04 trường THPT chuyên./.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2026-2027**

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trường THPT ⁽¹⁾

+
+
+

Họ tên học sinh ⁽²⁾ Nam: Nữ: ⁽³⁾

Ngày sinh / / Nơi sinh: Dân tộc:

Tốt nghiệp THCS tại trường: Năm học 2025-2026

Thôn (Tổ dân phố) xã/phường/đặc khu.....

Họ tên cha: Dân tộc.....

Họ tên mẹ: Dân tộc.....

Nơi thường trú: Tại số nhà..... đường.....

Thôn, tổ dân phố xã/phường/đặc khu:

Thời gian đăng ký cư trú/thường trú: Từ ngày tháng năm..... đến nay. Số điện thoại liên hệ ⁽⁴⁾:

*** KẾT QUẢ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN, HỌC TẬP CÁC NĂM HỌC THCS:**

⁽⁵⁾

Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm

Năm xét công nhận hoàn thành chương trình GDPT cấp THCS:

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ƯU TIÊN XÉT TUYỂN TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT ⁽⁷⁾:**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾

Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

- a) - Con liệt sĩ:
- Con thương binh, con bệnh binh, con những người được hưởng chế độ như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên:
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 trở về trước:
- b) - Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chế độ như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động dưới 81%:
- c) - Người dân tộc thiểu số, người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số:
- Người học đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tổng số điểm Ưu tiên:

⁽⁸⁾

⁽⁹⁾

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH KHI XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾

Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia như các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Tổng số điểm Khuyến khích:

⁽⁸⁾

⁽⁹⁾

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG TRƯỜNG THPT (Không bao gồm trường THPT Chuyên, trường PT DTNT THPT) ⁽¹⁰⁾**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾

Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú:
- Giấy khai sinh đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người:
- Giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã (phường) theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019:

- Giấy xác nhận đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao:
- Giấy xác nhận đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT:
- Vận động viên giành huy chương trong các giải đấu thể thao quốc gia trở lên theo Nghị định 349:
- Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử:
- * **GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG TRƯỜNG PTDTNT⁽¹¹⁾:** HS gạch Chéo X⁽³⁾ Trường ghi Đ hoặc S⁽⁶⁾
- Giấy khai sinh đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người:
- Giấy xác nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật:

Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT năm học 2026-2027 theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên⁽³⁾:

Chuyên Thăng Long:

Chuyên Bảo Lộc:

Chuyên Nguyễn Chí Thanh:

Chuyên Trần Hưng Đạo:

Môn thi Chuyên (NV1):

Môn thi Chuyên (NV2):

2. Đăng ký dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú:⁽³⁾

PT DTNT THCS&THPT tỉnh:

PT DTNT THCS&THPT Đà Têh:

Phổ thông DTNT:

PT DTNT THCS&THPT Cư Jút:

PT DTNT THCS&THPT Krông Nô:

PT DTNT THCS&THPT Đắk Mil:

PT DTNT THCS&THPT Đắk Song:

PT DTNT THCS&THPT Đắk Glong:

PT DTNT THCS&THPT Đắk R' Lấp:

PT DTNT THCS&THPT Tuy Đức:

THPT DTNT N'Trang Long:

3. Đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập:⁽¹²⁾

- Phương thức tuyển sinh theo địa bàn: Trường

- Phương thức tuyển sinh theo nguyện vọng/học sinh thuộc các vùng giáp ranh:⁽¹³⁾

+ Trường NV1:

+ Trường NV2:

Nếu được trúng tuyển, em xin cam kết cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức, tác phong, chấp hành nội quy của trường.

....., ngày tháng năm 2026

CHA MẸ HỌC SINH

Tôi là (cha, mẹ, người giám hộ):

Tôi ký tên dưới đây xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và hoàn toàn nhất trí với nội dung trong đơn đăng ký.

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục

....., ngày..... tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: Học sinh giữ và nộp phiếu này khi làm thủ tục nhập học.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. Giải thích các ghi chú:

- (1): Ghi tên các trường thí sinh đăng ký dự tuyển.
- (2): Viết chữ in hoa phần họ tên học sinh.
- (3): Gạch chéo ở ô thích hợp.
- (4): Thông tin về việc tuyển sinh, kết quả tuyển sinh sẽ được gửi đến số điện thoại liên hệ đã đăng ký tại mục này. Trường hợp phát hiện sai sót về dữ liệu đăng ký tuyển sinh (nguyện vọng, môn thi, ...) so với bản đăng ký đã nộp, chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 29/5/2026**, học sinh phải liên hệ với nơi nộp đơn đăng ký để điều chỉnh.
- (5): Ghi kết quả rèn luyện (KQRL), kết quả học tập (KQHT) của các năm THCS, quy ước: Tốt ghi "T", Khá ghi "K", Đạt ghi "Đ", Chưa đạt ghi "CD". Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp trung học cơ sở được tính như sau:
 - a) Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Tốt: 10 điểm.
 - b) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Tốt hoặc Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Khá: 9 điểm.
 - c) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Khá: 8 điểm.
 - d) Kết quả rèn luyện Đạt và kết quả học tập Tốt hoặc Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Đạt: 7 điểm.
 - đ) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Đạt hoặc Kết quả rèn luyện Đạt và kết quả học tập Khá: 6 điểm.
 - e) Các trường hợp còn lại: 5 điểm.
- (6): Trường THPT kiểm tra kỹ và ghi nhận xét (đúng hoặc sai), nếu có sai sót phải ghi rõ sai sót.
- (7): Để cộng thêm điểm ưu tiên/khuyến khích phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (8): HS ghi tổng số điểm ưu tiên/khuyến khích.
- (9): Trường THPT ghi tổng số điểm ưu tiên/khuyến khích sau khi kiểm tra hồ sơ.
- (10): Để được Tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT không chuyên phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (11): Để được Tuyển thẳng vào lớp 10 trường PT DTNT phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (12): HS chỉ chọn 1 trong 2 loại hình xét tuyển, phù hợp với quy định về vùng tuyển (vùng giáp ranh, nếu có).
- (13): Trường THPT đăng ký ở nguyện vọng 1, vọng 2 theo quy định Mục III, Mục IV, Mục V của văn bản hướng dẫn tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2026 - 2027.

II. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên:

1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông không chuyên biệt các đối tượng sau đây:

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (gồm các dân tộc: Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ - theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người)
- Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã (phường) theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia hoặc quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 là vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên theo Nghị định 349.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử theo Thông tư 30.

2. Tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú THPT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3. Chế độ ưu tiên:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 60 và Quyết định 184.

*Lưu ý khi xét diện ưu tiên:

- Học sinh sống tại các vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, nhưng ở đó không có cơ sở trường học phải đi đến trường khác để học tập vẫn được cộng 1,0 điểm ưu tiên.
- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.
- Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, tuyển thẳng của học sinh phải nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ mới được chấp nhận làm căn cứ để xét diện ưu tiên.

Trong trường hợp học sinh thuộc hơn một đối tượng được hưởng ưu tiên nêu trên, chỉ được chọn loại ưu tiên cao nhất.

4. Chế độ được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia như các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

LƯU Ý:

1. Thứ tự ưu tiên xét tuyển lần lượt là: THPT chuyên; PT DTNT; THPT Công lập. Trường hợp đăng ký và có thể trúng tuyển ở nhiều loại hình trường khác nhau, Thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển vào 01 trường theo ưu tiên cao nhất trong danh sách các trường đã đăng ký.
2. Hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường THPT công lập, THPT chuyên, PT DTNT: **trước 17 giờ 00 ngày 29/5/2026.**
3. Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng; giấy xác nhận nơi cư trú/thường trú nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển mới được chấp nhận làm căn cứ để xét tuyển.
4. Thông tin học sinh đăng ký trong đơn đăng ký dự tuyển không được thay đổi sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2026-2027**

(mẫu phiếu dùng cho thí sinh tự do)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trường THPT ⁽¹⁾

+
+
+

Họ tên học sinh ⁽²⁾ Nam: Nữ: ⁽³⁾

Ngày sinh / / Nơi sinh: Dân tộc.....

Tốt nghiệp THCS tại trường: Năm học 2025-2026

Thôn (Tổ dân phố)..... xã/phường/đặc khu.....

Họ tên cha:..... Dân tộc.....

Họ tên mẹ:..... Dân tộc.....

Nơi thường trú: Tại số nhà..... đường.....

Thôn, tổ dân phố xã/phường/đặc khu:

Thời gian đăng ký cư trú/thường trú: Từ ngày tháng năm..... đến nay. Số điện thoại liên hệ ⁽⁴⁾:
.....

*** KẾT QUẢ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN, HỌC TẬP CÁC NĂM HỌC THCS:**

⁽⁵⁾

Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm	KQRL	KQHT	Điểm

Năm xét công nhận hoàn thành chương trình GDPT cấp THCS:

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ƯU TIÊN XÉT TUYỂN TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT ⁽⁷⁾:**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾ Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

- a) - Con liệt sĩ:
- Con thương binh, con bệnh binh, con những người được hưởng chế độ như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên:
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng từ Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 trở về trước:
- b) - Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chế độ như thương binh có tỷ lệ mất sức lao động dưới 81%:
- c) - Người dân tộc thiểu số, người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số:
- Người học đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tổng số điểm Ưu tiên:

<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH KHI XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG PTDTNT**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾ Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia như các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Tổng số điểm Khuyến khích:

<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------

*** GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG TRƯỜNG THPT (Không bao gồm trường THPT Chuyên, trường PT DTNT THPT) ⁽¹⁰⁾**

HS gạch Chéo X ⁽³⁾ Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú:
- Giấy khai sinh đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người:
- Giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã (phường) theo Quy định tại Thông tư số

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

01/2019/TT-BLĐT BXH ngày 02/01/2019:

- | | | | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| - Giấy xác nhận đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao: | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |
| - Giấy xác nhận đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT: | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |
| - Vận động viên giành huy chương trong các giải đấu thể thao quốc gia trở lên theo Nghị định 349: | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |
| - Đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử: | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |
| * GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG TRƯỜNG PTDTNT⁽¹¹⁾: | <table border="1"><tr><td>HS gạch Chéo X⁽³⁾</td></tr></table> | HS gạch Chéo X ⁽³⁾ | <table border="1"><tr><td>Trường ghi Đ hoặc S⁽⁶⁾</td></tr></table> | Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾ |
| HS gạch Chéo X ⁽³⁾ | | | | |
| Trường ghi Đ hoặc S ⁽⁶⁾ | | | | |
| - Giấy khai sinh đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người: | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |
| - Giấy xác nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | | |

Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT năm học 2026-2027 theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên⁽³⁾:

Chuyên Thăng Long:

Chuyên Bảo Lộc:

Chuyên Nguyễn Chí Thanh:

Chuyên Trần Hưng Đạo:

Môn thi Chuyên (NV1):..... Môn thi Chuyên (NV2):.....

2. Đăng ký dự tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú⁽³⁾

PT DTNT THCS&THPT tỉnh: PT DTNT THCS&THPT Đà Têh:

Phổ thông DTNT: PT DTNT THCS&THPT Cư Jút:

PT DTNT THCS&THPT Krông Nô: PT DTNT THCS&THPT Đắk Mil:

PT DTNT THCS&THPT Đắk Song: PT DTNT THCS&THPT Đắk Glong:

PT DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp: PT DTNT THCS&THPT Tuy Đức:

THPT DTNT N'Trang Long:

3. Đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập⁽¹²⁾

- Phương thức tuyển sinh theo địa bàn: Trường

- Phương thức tuyển sinh theo nguyện vọng/học sinh thuộc các vùng giáp ranh: ⁽¹³⁾

+ Trường NV1:

+ Trường NV2:

Nếu được trúng tuyển, em xin cam kết cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức, tác phong, chấp hành nội quy của trường.

....., ngày tháng năm 2026

CHA MẸ HỌC SINH

Tôi là (cha, mẹ, người giám hộ):.....

Tôi ký tên dưới đây xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và hoàn toàn nhất trí với nội dung trong đơn đăng ký.

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trường

....., ngày..... tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: Học sinh giữ và nộp phiếu này khi làm thủ tục nhập học.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. Giải thích các ghi chú:

- (1): Ghi tên các trường thí sinh đăng ký dự tuyển.
- (2): Viết chữ in hoa phần họ tên học sinh.
- (3): Gạch chéo ở ô thích hợp.
- (4): Thông tin về việc tuyển sinh, kết quả tuyển sinh sẽ được gửi đến số điện thoại liên hệ đã đăng ký tại mục này. Trường hợp phát hiện sai sót về dữ liệu đăng ký tuyển sinh (nguyện vọng, môn thi, ...) so với bản đăng ký đã nộp, chậm nhất là **17 giờ 00 ngày 29/5/2026**, học sinh phải liên hệ với nơi nộp đơn đăng ký để điều chỉnh.
- (5): Ghi kết quả rèn luyện (KQRL), kết quả học tập (KQHT) của các năm THCS, quy ước: Tốt ghi "T", Khá ghi "K", Đạt ghi "Đ", Chưa đạt ghi "CD". Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp trung học cơ sở được tính như sau:
 - a) Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Tốt: 10 điểm.
 - b) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Tốt hoặc Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Khá: 9 điểm.
 - c) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Khá: 8 điểm.
 - d) Kết quả rèn luyện Đạt và kết quả học tập Tốt hoặc Kết quả rèn luyện Tốt và kết quả học tập Đạt: 7 điểm.
 - đ) Kết quả rèn luyện Khá và kết quả học tập Đạt hoặc Kết quả rèn luyện Đạt và kết quả học tập Khá: 6 điểm.
 - e) Các trường hợp còn lại: 5 điểm.
- (6): Trường THPT kiểm tra kỹ và ghi nhận xét (đúng hoặc sai), nếu có sai sót phải ghi rõ sai sót.
- (7): Để cộng thêm điểm ưu tiên/khuyến khích phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (8): HS ghi tổng số điểm ưu tiên/khuyến khích.
- (9): Trường THPT ghi tổng số điểm ưu tiên/khuyến khích sau khi kiểm tra hồ sơ.
- (10): Để được Tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT không chuyên phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (11): Để được Tuyển thẳng vào lớp 10 trường PT DTNT phải kèm giấy chứng nhận theo đơn này.
- (12): HS chỉ chọn 1 trong 2 loại hình xét tuyển, phù hợp với quy định về vùng tuyển (vùng giáp ranh, nếu có).
- (13): Trường THPT đăng ký ở nguyện vọng 1, vọng 2 theo quy định Mục III, Mục IV, Mục V của văn bản hướng dẫn tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2026 - 2027.

II. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên:

1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông không chuyên biệt các đối tượng sau đây:

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (gồm các dân tộc: Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Péo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ - theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người)
- Học sinh khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật của UBND cấp xã (phường) theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia hoặc quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 là vận động viên giành huy chương trong các giải thi đấu thể thao quốc gia trở lên theo Nghị định 349.

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025 - 2026 đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử theo Thông tư 30.

2. Tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú THPT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;
- Học sinh THCS thuộc đối tượng quy định đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3. Chế độ ưu tiên:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 60 và Quyết định 184.

*Lưu ý khi xét diện ưu tiên:

- Học sinh sống tại các vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, nhưng ở đó không có cơ sở trường học phải đi đến trường khác để học tập vẫn được cộng 1,0 điểm ưu tiên.
- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.
- Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, tuyển thẳng của học sinh phải nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ mới được chấp nhận làm căn cứ để xét diện ưu tiên.

Trong trường hợp học sinh thuộc hơn một đối tượng được hưởng ưu tiên nêu trên, chỉ được chọn loại ưu tiên cao nhất.

4. Chế độ được cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia như các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười). Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

LƯU Ý:

1. Thứ tự ưu tiên xét tuyển lần lượt là: THPT chuyên; PT DTNT; THPT Công lập. Trường hợp đăng ký và có thể trúng tuyển ở nhiều loại hình trường khác nhau, Thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển vào 01 trường theo ưu tiên cao nhất trong danh sách các trường đã đăng ký.
2. Hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường THPT công lập, THPT chuyên, PT DTNT: **trước 17 giờ 00 ngày 29/5/2026.**
3. Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng; giấy xác nhận nơi cư trú/thường trú nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển mới được chấp nhận làm căn cứ để xét tuyển.
4. Thông tin học sinh đăng ký trong đơn đăng ký dự tuyển không được thay đổi sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.